

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/DS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2022
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý H D, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 0, T, khóm 2, phường 0, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Phan V X, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 00, R, khóm 3, phường 0, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lý H D trình bày: Tháng 6/2020 vợ chồng ông Phan V X và bà Lý Thị T N có nhờ ông vay số tiền 50.000.000 đồng. Do ông không có tiền nên ông đi vay tiền của người khác về cho ông X, bà N vay lại, khi vay ông X có viết biên nhận nợ và ký tên. Sau khi vay tiền thì ông X có thanh toán cho ông 05 tháng tiền lãi là 7.500.000 đồng thì đến nay không trả vốn lãi nữa. Ông yêu cầu ông X và bà N phải có trách nhiệm trả cho ông tiền vay vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 3%/tháng tính từ ngày 09/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Phan V X trình bày: Ông thừa nhận có vay của ông Lý H D số tiền 50.000.000 đồng như ông D trình bày là đúng. Số tiền vay này là nợ riêng của ông, vợ ông là bà Lý Thị T N không có liên quan đến việc vay tiền này. Ông đồng ý trả tiền vốn 50.000.000 đồng cho ông D, do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin không trả lãi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lý H D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Do biên nhận ký nhận tiền chỉ có ông X ký tên, không có bà N ký tên nên ông xác định không khởi kiện yêu cầu bà N cùng có trách nhiệm với ông X trả nợ. Ông chỉ yêu cầu ông Phan V X có trách nhiệm trả tiền vay vốn 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định nhà nước tính từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Phan V X thống nhất và không có ý kiến gì về việc ông D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như nêu trên. Ông đồng ý trả phần vay vốn cho ông D, xin không trả lãi do hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Bà Lý Thị T N cho rằng không có liên quan đến vụ án và từ chối tham gia tố tụng; Ông D không yêu cầu bà N cùng có trách nhiệm với ông X trả nợ vay nên bà N không bị ảnh hưởng về quyền lợi, và các đương sự xác định bà N không có liên quan gì trong vụ án nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lý H D về việc buộc ông Phan V X trả nợ vay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ông Phan V X thừa nhận, ngày 09/6/2020 có viết biên nhận vay của ông D số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Tuy nhiên, ông X cho rằng do trước đây có mượn của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng nhưng không có lập biên nhận. Đến tháng 6/2020 con ông bị tai nạn giao thông cần tiền trị bệnh nên ông có hỏi mượn thêm của ông D 3.000.000 đồng. Tổng số tiền vốn 30.000.000 đồng mượn trước đó cộng thêm tiền lãi 15% và mượn thêm 3.000.000 đồng là 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/6/2020 thể hiện. Thực tế ông không có nhận 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/6/2020. Và sau khi viết biên nhận nợ ngày 09/6/2020, do hoàn cảnh khó khăn nên ông D có nói cho ông phần lãi và thỏa thuận mỗi tháng cho ông trả vốn 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông trả vốn được 3.500.000 đồng thì ngưng đến nay không trả nữa. Lời trình bày này của ông X không có giấy tờ chứng minh và không được ông D thừa nhận. Tại phiên tòa, ông X đồng ý trả số tiền vay vốn 50.000.000 đồng cho ông D.

Ông D và ông X thống nhất xác định, từ khi vay ông X đã trả lãi cho ông D được 05 tháng, lãi suất 3% với số tiền 7.500.000 đồng. Do số tiền trả lãi 7.500.000 đồng đã vượt mức lãi suất theo quy định pháp luật nên ông D thống nhất điều chỉnh lại lãi suất cho phù hợp và đồng ý đối trừ phần tiền lãi trả dư vào nợ gốc. Cụ thể:

- Số tiền lãi đã trả 05 tháng được điều chỉnh lại: $50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 4.150.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền lãi trả dư là: 7.500.000 đồng – 4.150.000 đồng = 3.350.000 đồng.
- Nợ gốc còn lại sau khi được đối trừ là: 50.000.000 đồng – 3.350.000 đồng = 46.650.000 đồng.

Ông X trả lãi cho ông D đến hết tháng 11/2020 thì ngưng đến nay, nhưng ông Dững chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền vay vốn còn lại theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 11 tháng làm tròn. Xét đây là sự tự nguyện của ông D, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Ông X xin không trả lãi nhưng ông D không đồng ý, đây là quyền của đương sự. Như vậy, số tiền lãi được tính là: 46.650.000 đồng x 1,66%/tháng x 11 tháng = 13.164.630 đồng.

Tổng số tiền nợ vốn và lãi ông X có trách nhiệm trả cho ông D là: Vốn 46.650.000 đồng + lãi 13.164.630 đồng = 59.814.630 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông D không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Ông X thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý H D. Buộc Ông Phan V X trả cho ông Lý H D số tiền 59.814.630 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm mười bốn nghìn sáu trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Lý H D không phải chịu án phí. Ngày 29/3/2022 ông D có dự nộp 1.812.000 đồng theo biên lai số 0001086 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Phan V X được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang